

PHÒNG
KHẢO THÍ VÀ KIỂM ĐỊNH

BẢNG ĐIỂM KIỂM TRA GIỮA KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Công nghệ CNC - 1102109

Mã lớp học phần: 110210901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610040039	Phan Hoàng	Cảnh	07/01/1997	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C18CK	
2	1610040019	Mai Trung	Chánh	10/05/1997	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C18CK	
3	1610040002	Thới Thiện	Chánh	30/7/1997	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C18CK	
4	1610040042	Nguyễn Minh	Chiến	04/01/1998	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C18CK	
5	1610040041	Đặng Phước	Cường	17/10/1996	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C18CK	
6	1510040005	Trần Ngọc	Hải	07/3/1997	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C17CK	
7	1610040001	Phan Nhật	Huy	20/01/1998	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C18CK	
8	1610040015	Huỳnh Tấn	Lộc	17/09/1998	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C18CK	
9	1610040040	Trần Thanh	Phong	02/12/1998	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C18CK	
10	1510040010	Trần Bảo	Quốc	17/5/1996	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C17CK	
11	1610040044	Nguyễn Huỳnh	Sơn	08/06/1998	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C18CK	
12	1610040038	Phan Văn	Tài	30/7/1998	<u>[Signature]</u>	8	Tám	C18CK	
13	1610040031	Mã Công	Thành	16/09/1998	<u>[Signature]</u>	6	Sáu	C18CK	
14	1610040037	Quách Trọng	Tiếp	02/01/1998	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C18CK	
15	1610040010	Nguyễn Hoàng	Vũ	14/12/1997	<u>[Signature]</u>	5	Năm	C18CK	
16	1610040035	Võ Trường	Vũ	08/08/1998				C18CK	

Lưu ý: Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi: 16 vắng thi: 01 . Số bài thi: 15 / 15 .Số sinh viên đạt/không đạt: 015 / 01 .Tỷ lệ đạt: 93.7 %Ngày 12 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Đức Thành

Ngày 21 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 3 - Năm học : 2017-2018

Môn học : Công nghệ CNC - 1102109

Mã lớp học phần: 110210901

Số tín chỉ: 3

Giảng viên giảng dạy: Cao Thế Oanh - (02015)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: Cao Thế Oanh Ký tên: Th

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	1610040039	Phan Hoàng	Cảnh	07/01/1997	<u>Cảnh</u>	1	5	Năm	C18CK	
2	1610040019	Mai Trung	Chánh	10/05/1997	<u>MTC</u>	1	7	Bảy	C18CK	
3	1610040002	Thới Thiện	Chánh	30/7/1997	<u>Thánh</u>	1	5	Năm	C18CK	
4	1610040042	Nguyễn Minh	Chiến	04/01/1998	<u>Chiến</u>	1	8	Tám	C18CK	
5	1610040041	Đặng Phước	Cường	17/10/1996	<u>C</u>	1	8	Tám	C18CK	
6	1510040005	Trần Ngọc	Hải	07/3/1997	<u>Hải</u>	1	6	Sáu	C17CK	
7	1610040001	Phan Nhật	Huy	20/01/1998	<u>Phan</u>	1	7,5	Bảy rưỡi	C18CK	
8	1610040015	Huỳnh Tấn	Lộc	17/09/1998	<u>HL</u>	1	5	Năm	C18CK	
9	1610040040	Trần Thanh	Phong	02/12/1998	<u>Phong</u>	1	7,5	Bảy rưỡi	C18CK	
10	1510040010	Trần Bảo	Quốc	17/5/1996	<u>Quốc</u>	1	5	Năm	C17CK	
11	1610040044	Nguyễn Huỳnh	Sơn	08/06/1998	<u>Sơn</u>	1	5	Năm	C18CK	
12	1610040038	Phan Văn	Tài	30/7/1998	<u>Phan</u>	1	8	Tám	C18CK	
13	1610040031	Mã Công	Thành	16/09/1998			8	Tám	C18CK	
14	1610040037	Quách Trọng	Tiếp	02/01/1998	<u>Quách</u>	1	7,5	Bảy rưỡi	C18CK	
15	1610040010	Nguyễn Hoàng	Vũ	14/12/1997	<u>Nguyễn</u>	1	6	Sáu	C18CK	
16	1610040035	Võ Trường	Vũ	08/08/1998					C18CK	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 16 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 15 / 15 .

Số sinh viên đạt/không đạt: 15 / 01 .

Tỷ lệ đạt: 93,7 %

Ngày 12 tháng 9 năm 2018

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

ThS Nguyễn Đức Thành

Ngày 30 tháng 7 năm 2018

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Cao Thế Oanh